

### **III. Các hoạt động dạy học:**

#### **A. Kiểm tra bài cũ:**

#### **B. Dạy bài mới:**

##### **1. Giới thiệu:**

##### **2. GV hướng dẫn HS tự tìm ra dấu hiệu chia hết cho 2:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS:  
? Tìm vài số chia hết cho 2  
? Tìm vài số không chia hết cho 2

HS: 2, 4, 6, 8, 10...

HS: 3, 5, 7, 9, 11...

- Một số HS lên bảng viết kết quả vào 2 cột.

- HS quan sát, đối chiếu, so sánh để rút ra kết luận.

? Những số chia hết cho 2 là những số như thế nào

HS: ... là những số chẵn (các số có chữ số tận cùng là 0, 2, 4, 6, 8).

? Những số không chia hết cho 2 là những số như thế nào

HS: ... là những số lẻ (các số có chữ số tận cùng là 1, 3, 5, 7, 9).

- GV: Vậy chúng ta muốn biết 1 số có chia hết cho 2 hay không chỉ cần xét chữ số tận cùng của số đó.

##### **3. Giới thiệu cho HS số chẵn và số lẻ:**

+ Các số chia hết cho 2 gọi là các số chẵn.

Gọi HS nêu ví dụ về số chẵn:

VD: 0, 2, 4, 6, 8...

+ Các số không chia hết cho 2 gọi là các số lẻ.

VD: 1, 3, 5, 7, 9...

##### **4. Thực hành:**

+ Bài 1: Y/c HS tự làm bài sau đó chữa bài trước lớp.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm vào vở.

- GV gọi 1 số HS trả lời miệng.

- 2 HS nêu bài làm của mình trước lớp

a. Các số chia hết cho 2 là: 98, 1000, 744, 7536, 5782.

b. Các số không chia hết cho 2 là: 35, 89, 867, 84683, 5782.

+ Bài 2:

HS: Đọc yêu cầu, tự làm vào vở sau đó GV cho 1 vài HS lên bảng viết kết quả, cả lớp bổ sung.

- GV và cả lớp nhận xét.

+ Bài 3:

HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài.

Y/c HS tự làm bài, GV đi giúp đỡ HS kém hiểu được y/c của bài.

- 1 vài em lên bảng chữa bài.

- Gọi HS lên bảng viết số.

- Các số viết được: 346, 436, 364, 634.

+ Bài 4: Y/c HS đọc đề bài và tự làm bài.

- 2 em làm bảng nhóm, lớp làm vở.

- Dán bảng và trình bày.

- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng:

a) 340 ; 342 ; 344 ; 346 ; 348 ; 350.

b) 8347 ; 8349 ; 8351 ; 8353 ; 8355 ; 8357

### 5. GV hướng dẫn HS tự tìm ra dấu hiệu chia hết cho 5:

- GV giao nhiệm vụ cho HS:

? Tìm vài số chia hết cho 5

? Tìm vài số không chia hết cho 2

HS: 10, 15, 20, 25...

HS: 13, 57, 76, 92, 11...

- Một số HS lên bảng viết kết quả vào 2 cột.

- HS quan sát, đối chiếu, so sánh để rút ra kết luận.

? Những số chia hết cho 5 là những số như thế nào

HS: ... là những số chẵn có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5.

? Những số không chia hết cho 5 là những số như thế nào

HS: ... là những số không có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5.

- GV: Vậy chúng ta muốn biết 1 số có chia hết cho 5 hay không chỉ cần xét chữ số tận cùng của số đó.

### 6. Thực hành:

+ Bài 1: Y/c HS tự làm bài sau đó chữa bài trước lớp.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm vào vở.

- GV gọi 1 số HS trả lời miệng.

- 2 HS nêu bài làm của mình trước lớp

a. Các số chia hết cho 5 là: 35; 660; 3000; 945.

b. Các số không chia hết cho 5 là: 8; 57; 4674; 5553.

+ Bài 2:

HS: Đọc yêu cầu, tự làm vào vở sau đó GV cho 1 vài HS lên bảng viết kết quả, cả lớp bổ sung.

a.  $3575 < 3580 < 3585$

b. 335; 340; 345; 350; 355; 360.

- GV và cả lớp nhận xét.

+ Bài 3.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài.

Y/c HS tự làm bài, GV đi giúp đỡ HS kém hiểu được y/c của bài.

- 1 vài em lên bảng chữa bài.

- Gọi HS lên bảng viết số.

- Các số viết được: 750; 705; 570;

- 2 em làm bảng nhóm, lớp làm vở.

+ Bài 4: Y/c HS đọc đề bài và tự làm bài.

- Dán bảng và trình bày.

- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng:

Các số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 là: 660; 3000.

### 7. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

## Thẻ dục

*rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản*

**trò chơi: nhảy lướt sóng**

### **I.Mục tiêu:**

- Tiếp tục ôn tập đi kiếng gót, hai tay chống hông. Yêu cầu HS thực hiện được động tác ở mức tương đối chính xác.
- Trò chơi “Nhảy lướt sóng”. Yêu cầu tham gia chơi tương đối chủ động.

### **II.Địa điểm, phương tiện:**

- Còi, dụng cụ chơi trò chơi.

### **III.Các hoạt động dạy học:**

#### ***1.Phần mở đầu:***

- GV tập trung lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.
- Chạy chậm theo 1 hàng dọc xung quanh sân.
- Chơi trò chơi: “Làm theo hiệu lệnh”.
- Tập bài thể dục phát triển chung.

#### ***2.Phần cơ bản:***

##### ***a.Tập bài RLTTCB từ 12 - 14 phút.***

- GV điều khiển cho cả lớp tập nhiều lần.
- Ôn lại đi kiếng gót, hai tay chống hông.
- Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số.

- Chia tổ, tổ trưởng điều khiển cho các tổ tập.

##### ***b.Trò chơi vận động:***

- Trò chơi □Nhảy lướt sóng□.
- GV nêu tên trò chơi, nhắc lại cách chơi.
- Chơi thử rồi chơi chính thức.
- GV phân công tổ trọng tài để điều khiển và theo dõi trò chơi.
- Sau 3 lần chơi em nào bị vướng chân 2 lần liên tiếp sẽ bị phạt.

#### ***3.Phần kết thúc:***

- Cả lớp chạy chậm và hít thở sâu trong 1 phút.
- Đứng tại chỗ hát, vỗ tay.
- GV hệ thống bài và nhận xét, đánh giá kết quả giờ học (2 - 3 phút).
- GV giao bài tập về nhà ôn bài thể dục phát triển chung và các động tác RLTTCB.

### **Buổi chiều:**

### **Luyện từ và câu**

#### ***Vị ngữ trong câu kể ai làm gì?***

### **I.Mục tiêu:**

- + Trong câu kể “Ai làm gì?” vị ngữ nêu lên hoạt động của người hay vật.
- + Vị ngữ trong câu kể ai làm gì? Thường do động từ và cụm động từ đảm nhiệm.

## II. Đồ dùng dạy học:

Bảng nhóm.

## III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

*Thế nào là câu kể? Cho ví dụ.*

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Phần nhận xét:

+ Bài 1:

a) Yêu cầu 1:

- GV nghe, chốt lại ý kiến đúng:

Đoạn văn có 6 câu, 3 câu đầu là những câu kể “Ai làm gì?”

b) Yêu cầu 2, 3:

- GV và cả lớp chốt lại lời giải đúng:

Câu	Vị ngữ	ý nghĩa của vị ngữ
1. Hàng trăm con voi đang tiến về bãi.	đang tiến về bãi	Nêu hoạt động của người, của vật trong câu.
2. Người các buôn làng kéo về nướm nướp.	kéo về nướm nướp	Nêu hoạt động của người
3. Mấy anh thanh niên khua chiêng rộn ràng.	Khua chiêng rộn ràng	Nêu hoạt động của người

c. Yêu cầu 4:

3. Phần ghi nhớ:

4. Phần luyện tập:

+ Bài 1: Tìm câu “Ai làm gì?”

GV cùng cả lớp nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

- Đàn cò trắng + bay lượn trên cánh đồng.

- Bà em + kể chuyện cổ tích.

- Bộ đội + giúp dân gặt lúa.

+ Bài 3: GV nêu yêu cầu bài tập.

- 2 em nối nhau đọc nội dung bài 1.

- HS1: Đọc đoạn văn tả hội đua voi.

- HS2: Đọc 4 yêu cầu của bài tập.

HS: Cả lớp đọc thầm đoạn văn, tìm các câu kể theo mẫu Ai làm gì? phát biểu ý kiến.

- Suy nghĩ làm bài cá nhân vào vở.

- 3 em lên bảng làm vào phiếu.

HS: Suy nghĩ, chọn ý đúng, phát biểu ý kiến (ý b).

- 3 - 4 em đọc nội dung ghi nhớ.

HS: Đọc yêu cầu, làm bài vào vở.

- 1 số em làm bài trên phiếu.

- Lên trình bày bài trên phiếu.

HS: Đọc yêu cầu, quan sát tranh nhắc HS chú ý nói từ 3 - 5 câu miêu tả hoạt động các nhân vật trong tranh.

- GV nhận xét, sửa chữa cho HS. | HS: Nói tiếp nhau phát biểu.

5. Củng cố dặn dò:

- GV nhận xét giờ học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

## Luyện toán

### Luyện tập: Dấu hiệu chia hết cho 2. Dấu hiệu chia hết cho 5

#### I. Mục tiêu:

- HS biết dấu hiệu chia hết cho 2; 5 và không chia hết cho 2; 5.

- Vận dụng các dấu hiệu để giải bài tập liên quan đến chia hết cho 2; 5.

- Củng cố dấu hiệu chia hết cho 2; 5, kết hợp dấu hiệu chia hết cho 2 và dấu hiệu chia hết cho 5.

#### II. Đồ dùng:

Chuẩn bị nội dung bài.

#### III. Các hoạt động dạy học:

##### A. Kiểm tra bài cũ:

##### B. Dạy bài mới:

##### 1. Giới thiệu:

##### 2. Nội dung:

- Yêu cầu HS đọc kỹ đề bài

- HS nêu.

- Cho HS làm cỏ bài tập.

- HS đọc kỹ đề bài

- Gọi HS lần lượt chữa từng bài

- HS lần lượt chữa từng bài

- GV chữa bài và nhận xét.

- HS làm cỏ bài tập.

Bài 1. Trong các số sau: 85; 1990; 77; 2002; 82056; 68431; 763.

a) Số nào chia hết cho 2?

- 1990; 2002; 82056;

b) Số nào không chia hết cho 2?

- 85; 77; 68431; 763.

Bài 2.

a) Viết 5 số có 4 chữ số chia hết cho 2.

- 2514; 9052; 1738; 1930; 6482

b) Viết 3 số có 3 chữ số không chia hết cho 2.

- 789; 517; 403

Bài 3. Trong các số sau: 18; 25; 10; 784; 2005; 5000; 1553

a) Số nào chia hết cho 5?

- 25; 10; 2005; 5000

b) Số nào không chia hết cho 5?

- 18; 784; 1553

Bài 4. Trong các số: 80; 8; 610; 59; 495; 2000; 2004

a) Số nào chia hết cho cả 2 và 5?

- 80; 610; 2000;

b) Số nào chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 2?

- 495

c) Số nào chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5?

- 8; 2004

Bài 5. Với 3 chữ số: 4; 5; 8 hãy viết thành những số chẵn có 3 chữ số.

- 458; 584; 548; 854

##### 3. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

---

## Luyện tiếng việt

### *Luyện tập: Vị ngữ trong câu kể ai làm gì?*

#### **I.Mục tiêu:**

- + Trong câu kể “Ai làm gì?” vị ngữ nêu lên hoạt động của người hay vật.
- + Vị ngữ trong câu kể ai làm gì? Thường do động từ và cụm động từ đảm nhiệm.

#### **II.Đồ dùng dạy học:**

Bảng nhóm.

#### **III.Các hoạt động dạy học:**

##### **A.Kiểm tra bài cũ:**

*B.Dạy bài mới:*

##### **1.Giới thiệu:**

##### **2.Nội dung:**

- *Yêu cầu HS đọc kỹ đề bài* | - HS nêu.
- *Cho HS làm cỏ bài tập.* | - HS đọc kỹ đề bài
- *Gọi HS lần lượt chữa từng bài* | - HS lần lượt chữa từng bài
- *GV chữa bài và nhận xét.* | - HS làm cỏ bài tập.

*Bài 1.Gạch chéo giữa chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:*

(1) Gã đục / nằm đầu hiên, thè dài lưỡi ra thở hùng hục. Lũ ngan, lũ ngỗng / rủ nhau chúi xuống bờ ao, bên những tán lá khoai sau hè xanh roi rói. ở dưới cụm lá sả, hai ba mụ mái tơ / thi nhau dụi đất, thỉnh thoảng lại rũ cánh phành phạch.

*Bài 2.Điền tiếp vị ngữ vào chỗ trống để tạo thành câu.*

- a)Từ sáng tính mơ, ông em ..... | - .... đã ra vườn trồng cây.
- b)Vào ngày mùa, các bác nông dân ..... | - .... tát bột cấy hái.
- c)Những hôm trực nhật, em ..... | - .... thường đi học sớm.
- d)Bà nội em ..... | - .... vẫn còn rất minh mẫn.
- e)Những chú bướm ..... | - .... rập rờn trong nắng sớm.

*Bài 3.Gạch chân dưới vị ngữ trong mỗi câu sau.*

Va - li - a mơ ước trở thành diễn viên biểu diễn tiết mục “cô gái phi ngựa đánh đàn”. Em xin vào học nghề tại rạp xiếc. Ông giám đốc rạp xiếc giao cho em việc quét dọn chuồng ngựa. Em nhân lời. Va - li - a đã giữ chuồng ngựa sạch sẽ và làm quen với chú ngựa trong suốt thời gian học. Va - li - a đã trở thành một diễn viên như em hằng mong ước.

##### **3.Củng cố dặn dò:**

- GV nhận xét giờ học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

---

**Thứ sáu ngày 19 tháng 12 năm 2014**

## Buổi sáng:

### Thể dục

**đi nhanh chuyển sang chạy.**

**TRò chơi: nhảy lướt sóng**

#### I.Mục tiêu:

- Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng. Yêu cầu thực hiện được động tác ở mức tương đối chính xác.
- Ôn đi nhanh chuyển sang chạy, yêu cầu thực hiện được động tác ở mức tương đối chính xác.
- Trò chơi “Nhảy lướt sóng”. Yêu cầu biết tham gia tương đối chủ động.

#### II.Chuẩn bị:

Sân trường, còi, dụng cụ trò chơi.

#### III.Các hoạt động:

##### **1.Phần mở đầu:**

- GV nhận lớp, phổ biến nội dung và yêu cầu giờ học.
- Chạy chậm theo địa hình hàng dọc.
- Trò chơi “Kéo cưa lừa xẻ”. 1 phút.
- Tập bài thể dục phát triển chung: 1 lần (2 x 8 nhịp).

##### **2.Phần cơ bản: 18 - 22 phút:**

###### **a.Đội hình đội ngũ 3 - 4 phút:**

- Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng.
- Các tổ tập luyện theo khu vực đã được phân công.
- GV đi đến từng tổ quan sát uốn nắn sửa chữa.
- Biểu diễn thi đua giữa các tổ.

###### **b.Bài tập RLTT cơ bản:**

- Ôn đi nhanh chuyển sang chạy.
- Cả lớp cùng thực hiện theo đội hình hàng dọc. Mỗi em cách nhau 2 - 3 em.
- Từng tổ trình diễn đi đều theo 1 - 4 hàng dọc và di chuyển hướng phải trái.

###### **c.Trò chơi vận động 5 - 6 phút:**

- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cả lớp chơi.
- Cả lớp cùng chơi.

##### **3.Phần kết thúc:**

- GV yêu cầu:
- Cả lớp chạy chậm, thả lỏng theo đội hình vòng tròn.
- Nhận xét và hệ thống bài.
- Về nhà tập luyện cho thân thể khỏe mạnh.



## Tập làm văn

### *Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả đồ vật*

#### **I.Mục tiêu:**

- HS tiếp tục tìm hiểu về đoạn văn: Biết xác định mỗi đoạn văn thuộc phần nào trong bài văn miêu tả, nội dung miêu tả của từng đoạn, dấu hiệu mở đầu đoạn văn. - Biết viết các đoạn văn trong bài văn miêu tả đồ vật.

#### **II.Đồ dùng:**

Cặp sách của HS.

#### **III.Các hoạt động dạy học:**

##### **A.Kiểm tra bài cũ:**

Gọi HS đọc đoạn văn tả bao quát chiếc bút của em.

##### **B.Dạy bài mới:**

###### *1.Giới thiệu bài:*

###### *2.Hướng dẫn HS luyện tập:*

+ Bài 1:

- GV chốt lại lời giải đúng.

a. Cả 3 đoạn đều thuộc phần thân bài.

b. Đoạn 1: Tả hình dáng bên ngoài.

Đoạn 2: Tả quai cặp và dây đeo.

Đoạn 3: Tả cấu tạo bên trong của chiếc cặp.

c. Đoạn 1: Đó là 1 chiếc cặp màu đỏ tươi

Đoạn 2: Quai cặp làm bằng sắt không gỉ...

Đoạn 3: Mở cặp ra em thấy trong cặp có tới 3 ngăn ...

+ Bài 2: Cho HS quan sát tranh minh họa cái cặp sách.

- GV nhắc HS chú ý:

+ Đề bài yêu cầu chỉ viết 1 đoạn văn (không phải cả bài).

+ Cần chú ý tả những nét riêng của cái cặp.

- GV nghe, nhận xét.

HS: 1 em đọc nội dung bài 1.

- Cả lớp đọc thầm lại đoạn văn.

HS: Phát biểu ý kiến, mỗi em trả lời 3 câu.

HS: Đọc yêu cầu của bài và các gợi ý.

HS: Đặt cặp trước mặt để quan sát và tả hình dáng bên ngoài cái cặp.

- Nói tiếp nhau đọc cả đoạn văn của mình.



- Chọn 1 - 2 bài viết tốt, đọc chậm nêu nhận xét, chấm điểm.
- + Bài 3:

HS: Đọc yêu cầu và gợi ý sau đó tự làm.  
HS: Đọc bài của mình.

- GV nghe, nhận xét.

### **3. Củng cố dặn dò:**

- Nhận xét giờ học. Về nhà tập viết lại cho hay.

## Toán

### *Luyện tập*

#### **I. Mục tiêu:**

- Giúp HS củng cố về dấu hiệu chia hết cho 2 và dấu hiệu chia hết cho 5.
- Biết kết hợp 2 dấu hiệu để nhận biết các số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 thì chữ số tận cùng phải là 0.

#### **II. Đồ dùng dạy học.**

Kiến thức về dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5.

#### **III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

##### **A. Kiểm tra bài cũ:**

GV gọi vài HS nhắc lại dấu hiệu chia hết cho 2, nêu ví dụ; dấu hiệu chia hết cho 5, nêu ví dụ.

##### **B. Dạy bài mới:**

###### **1. Giới thiệu:**

###### **2. Hướng dẫn HS luyện tập:**

- + Bài 1: Y/c HS đọc đề bài.

HS: Đọc đề bài, tự làm bài vào vở.

- 2 em lên bảng làm.

Số chia hết cho 2 là: 4568, 66814, 2050, 3576, 900.

Số chia hết cho 5 là: 2050, 900, 2355.

- GV gọi HS nhận xét bài vài yêu cầu giải thích tại sao lại chọn các số đó.

- + Bài 2:

- GV gọi 2 HS lên bảng.

a. 168; 356; 794.

b. 205; 800; 915.

- + Bài 3:

- Đọc yêu cầu, tự suy nghĩ làm vào vở.

- Tự đối vở chéo nhau để kiểm tra.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

- GV cùng cả lớp nhận xét, chốt lại lời giải đúng:

a. \* Các số chia hết cho 5 có chữ số tận cùng là 0; 5.

\* Các số chia hết cho 2 có chữ số tận cùng là 0, 2, 4, 6, 8.

\* Các số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 thì chữ số tận cùng là 0.

Vì vậy ta chọn được các số sau: 480; 2000; 9010.

b. Làm tương tự.

+ Bài 4:

-Gọi 1 số em trình bày.

+ Bài 5:

- GV gọi HS nhận xét các nhóm.

- Một số HS đứng tại chỗ đọc kết quả.

-Đọc yêu cầu và thảo luận nhóm đôi.

Số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 thì có chữ số tận cùng là số 0.

HS: Đọc yêu cầu, thảo luận nhóm rồi sau đó nêu kết quả.

VD: Loan có 10 quả táo.

3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học và làm bài tập.

## Địa lý

### *ôn tập học kỳ I*

#### I.Mục tiêu:

- Hệ thống hóa củng cố, kết hợp cung cấp những kiến thức về địa lý từ đầu năm đến nay cho học sinh.

- Học sinh nắm được những kiến thức cơ bản trong sách giáo khoa địa lý.

#### II.Đồ dùng dạy học:

Phiếu học tập.

#### III.Các hoạt động dạy học: